

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 06/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 165/TTr-SXD ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Công văn số 3272/SXD-QHKT ngày 31 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 01 năm 2022.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn (gọi chung là quy chế quản lý kiến trúc) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 27/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Kiến trúc (sau đây viết tắt là Nghị định số 85/2020/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tư vấn lập và các hoạt động liên quan đến thực hiện quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Trường hợp lập Quy chế quản lý kiến trúc

1. Quy chế quản lý kiến trúc được lập cho các đô thị là thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch chung đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các trung tâm huyện lỵ, các đô thị mới: Quy chế quản lý kiến trúc được lập theo phạm vi của quy hoạch chung xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy chế quản lý kiến trúc được lập cho điểm dân cư nông thôn sau khi đã có quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014.

Điều 4. Chính sách, nguyên tắc xây dựng quy chế quản lý kiến trúc

1. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các hội nghề nghiệp tham gia tài trợ tổ chức lập quy chế và tham gia giám sát thực hiện quy chế quản lý kiến trúc khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2. Quy chế quản lý kiến trúc ngoài việc đảm bảo đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Kiến trúc phải phù hợp Quy hoạch tỉnh, các chương trình mục tiêu Quốc gia (như ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh,...).

Chương II **THẨM QUYỀN TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT** **QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC**

Điều 5. Thẩm quyền tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý. Các bước lập quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

2. Thời gian lập quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, trên cơ sở đề nghị của cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc theo Điều 5 của quy định này.

2. Nội dung thẩm định và tổ chức lấy ý kiến về quy chế quản lý kiến trúc trong quá trình thẩm định được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

3. Kết quả thẩm định là điều kiện để cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc lập hồ sơ trình phê duyệt theo khoản 4 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 8. Thẩm định dự toán chi phí lập quy chế quản lý kiến trúc

1. Cơ quan được giao lập quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm lập dự toán chi phí trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đối với dự toán chi phí lập quy chế từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Sở Xây dựng thẩm định dự toán chi phí lập quy chế quản lý kiến trúc theo đề nghị của Cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan tài chính cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán chi phí lập quy chế quản lý kiến trúc trên cơ sở kết quả thẩm định và đề nghị của cơ quan tổ chức lập quy chế.

4. Nội dung, phương pháp xác định chi phí lập quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 9. Công bố quy chế quản lý kiến trúc

Cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp xã nơi áp dụng quy chế quản lý kiến trúc, tổ chức công bố quy chế quản lý kiến trúc. Thời hạn, nội dung công bố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 10. Rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc

1. Cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc tại Điều 5 Quy định này có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc theo quy định.

2. Việc rà soát, đánh giá điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Nội dung rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc được thẩm định, phê duyệt, ban hành theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phân công cho các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức lập, trình thẩm định, trình phê duyệt và công bố quy chế quản lý kiến trúc theo thẩm quyền được phân cấp tại quy định này.

2. Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng, hàng năm về kế hoạch, kết quả tổ chức lập, phê duyệt và công bố quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn theo phân cấp về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng.

a) Theo dõi, kiểm tra việc thi hành quy định này; hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp.

b) Xây dựng kế hoạch hàng năm và kế hoạch trung hạn về tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc phục vụ cho kế hoạch cân đối vốn ngân sách theo kế hoạch.

c) Báo cáo bằng văn bản theo định kỳ 6 tháng và hàng năm về kết quả tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất chỉ đạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan thực hiện theo thẩm quyền công tác lập kế hoạch xây dựng quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn hàng năm và giai đoạn trung hạn theo quy định hiện hành.

b) Đề xuất những ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ cho địa phương công tác tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn cơ chế sử dụng vốn kinh tế sự nghiệp phục vụ cho các hoạt động tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc theo các quy định hiện hành.

Điều 13. Xử lý chuyển tiếp

1. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị được lập, phê duyệt theo Điều 34 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và ban hành thì vẫn tiếp tục có hiệu lực thực hiện đến khi quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt, ban hành.

2. Trường hợp Nghị định số 85/2020/NĐ-CP, Thông tư số 08/2021/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.